

Số: /QĐ-UBND

Gia Lộc, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo quý II/2023; hộ có thành viên hưởng bảo trợ xã hội hàng tháng có lượng điện sinh hoạt trong tháng không quá 50KWh tháng (từ tháng 01/2023 đến tháng 6/2023)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 60/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chí hộ chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện; Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ tài chính Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội; Công văn số 1529/LN-KBNN-STC ngày 31/5/2019 của liên ngành Sở Tài chính – Kho Bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương; Công văn số 12469/BTC-NSNN ngày 09/10/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hình thức cấp phát, quyết toán kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách cấp kinh phí hỗ trợ tiền điện cho:

- Hộ nghèo quý II/2023: 673 hộ = 111.852.600 đồng
- Hộ có thành viên hưởng trợ cấp Bảo trợ xã hội hàng tháng có lượng điện tiêu thụ sinh hoạt trong tháng không quá 50 KWh tháng 01/2023 đến tháng 6/2023 với 247 lượt hộ (655 tháng) = 36.287.000 đồng.

Tổng số tiền là: **148.139.600 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu một trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm đồng)** (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Việc cấp phát, thanh quyết toán kinh phí phải thực hiện theo đúng quy định về quản lý tài chính hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND; Trưởng Lao động-Thương binh và Xã hội, Tài chính-KH ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các đối tượng có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND huyện (Đề B/c);
- Như Điều 3;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Tuyền

TỔNG HỢP DANH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN CHO HỘ CÓ THÀNH VIÊN ĐANG HƯỞNG TRỢ CẤP BTXH CÓ LƯỢNG TIÊU THỤ ĐIỆN SINH HOẠT TRONG THÁNG KHÔNG QUÁ 50KWh

(Từ tháng 01/2023 đến tháng 06/2023)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Xã, thị trấn	Số đối tượng hưởng BTXH	Tổng số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền hỗ trợ (mức 55.400đ/tháng)
1	Đoàn Thượng	17	49	2.714.600
2	Đồng Quang	20	53	2.936.200
3	Đức Xương	13	36	1.994.400
4	Gia Tân	6	17	941.800
5	Gia Khánh	15	35	1.939.000
6	Gia Lương	11	30	1.662.000
7	Hồng Hưng	10	26	1.440.400
8	Hoàng Diêu	11	30	1.662.000
9	Lê Lợi	12	27	1.495.800
10	Nhật Tân	5	15	831.000
11	TT Gia Lộc	4	12	664.800
12	Phạm Trấn	10	26	1.440.400
13	Quang Minh	14	37	2.049.800
14	Thống Nhất	12	35	1.939.000
15	Thống Kênh	29	76	4.210.400
16	Toàn Thắng	10	29	1.606.600
17	Tân Tiến	13	35	1.939.000
18	Yết Kiêu	35	87	4.819.800
Tổng cộng:		247	655	36.287.000

**TỔNG HỢP DANH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN CHO HỘ NGHÈO
CỦA CÁC XÃ, THỊ TRẤN QUÝ I- NĂM 2023**

(55.400 đồng/hộ/tháng)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Xã, thị trấn	Số hộ nghèo trong sổ quản lý	Số hộ nghèo đề nghị hỗ trợ tiền điện	Số tiền	Ghi Chú
1	TT Gia Lộc	61	61	10.138.200	
2	Đoàn Thượng	11	12	1.994.400	
3	Đồng Quang	54	53	8.808.600	
4	Đức Xương	28	27	4.487.400	
5	Gia Tân	28	28	4.653.600	
6	Gia Khánh	19	19	3.157.800	
7	Gia Lương	33	33	5.484.600	
8	Hồng Hưng	50	49	8.143.800	
9	Hoàng Diêu	51	51	8.476.200	
10	Lê Lợi	32	32	5.318.400	
11	Nhật Tân	24	24	3.988.800	
12	Phạm Trấn	38	37	6.149.400	
13	Quang Minh	11	11	1.828.200	
14	Thông Nhất	32	32	5.318.400	
15	Thông Kênh	31	31	5.152.200	
16	Toàn Thắng	34	34	5.650.800	
17	Tân Tiến	37	36	5.983.200	
18	Yết Kiêu	104	103	17.118.600	
	Tổng cộng	678	673	111.852.600	